

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2017/HS-ST

Ngày: 29-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông Vũ Văn Ái.

- *Các Hội thẩm nhân dân* :

1. Ông Đỗ Việt Hùng;

2. Bà Trần Thị Phụng.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Đình – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham
gia phiên tòa*: Bà Trần Thị Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu,
tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 35/2017/HS- ST ngày 20
tháng 7 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2017/QĐXXST-
HS ngày 16 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Mai Văn S, sinh năm 1990; Sinh, trú quán: Tổ dân phố A, thị trấn TL,
huyện HH, tỉnh ND; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 6/12; con ông Mai
Văn T, sinh năm 1956, con bà Trần Thị H, sinh năm 1965; gia đình có 2 anh em,
bị cáo là con thứ hai; chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 11/12/2015, bị Tòa án nhân
dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài
sản”. Ngày 27/10/2016 chấp hành xong hình phạt, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 30/05/2002 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường
giáo dưỡng.

- Ngày 31/10/2007 bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội xử phạt 4 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

-Ngày 25/07/2008 bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 9 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 29/09/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/5/2017 đến ngày 18/5/2017 chuyển tạm giam cho đến nay.

+ Bị hại:

Bà Vũ Thị Khuyên, sinh năm 1958;

Trú tại: Xóm XH, xã HT, huyện HH, tỉnh ND.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Lưu Trung Kiên, sinh năm 1987;

Trú tại: Xóm 6, Phú Văn Nam, xã HC, huyện HH, tỉnh ND

2. Anh Trần Văn Đương, sinh năm 1991;

Trú tại: Xóm 3, Phú Lễ, xã HC, huyện HH, tỉnh ND

+ Người làm chứng:

1. Ông Mai Văn Thái, sinh năm 1956;

Trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn TL, huyện HH, tỉnh ND.

2. Anh Đỗ Văn Tập, sinh năm 1975;

Trú tại: Xóm XH, xã HT, huyện HH, tỉnh ND.

3. Anh Bùi Văn Luyện, sinh năm 1985;

Trú tại: Tổ dân phố số 15, thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

(Có mặt bị cáo, người bị hại, ông Thái; Vắng mặt anh Kiên, anh Đương, anh Tập, anh Luyện).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 ngày 11/5/2017, Mai Văn S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 18Z1 - 6799 đến địa bàn xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định mục đích đi trộm cắp tài sản. S phát hiện nhà bà Vũ Thị Khuyên cửa phía ngoài khóa, không có ai ở nhà, nên S đã dựng xe mô tô ở cạnh tường rào phía đông nhà bà Khuyên, nhảy qua tường rào vào khu vực phía sau,

trèo qua tường ngăn bê tông vào trong khu vực sân giếng và nhà vệ sinh lấy 01 dao bằng kim loại (loại dao rựa) dài 40cm, rộng 5cm treo ở giá để dao cạnh tường bếp, bẫy cửa hông phía Tây để vào trong nhà. S tiếp tục dùng dao bẫy cánh cửa tủ (dạng tủ chùa) làm cánh cửa tủ bên phải bị bung ra. S lục đồ trong tủ thì phát hiện có 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Guess, 01 ổ cứng máy vi tính, 01 máy ảnh nhãn hiệu Canon được đựng trong túi da màu đen, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy G355, lấy toàn bộ số tài sản trên cất giấu vào 02 túi quần. Sau đó, S tiếp tục quan sát phát hiện trên chiếc bàn cạnh chiếc tủ đứng có 01 giàn máy vi tính. S liền rút hết các dây cắm của máy tính và lấy đi 01 cây máy vi tính nhãn hiệu Neor Gah61m.

Sau khi trộm cắp tài sản, khoảng 10 giờ cùng ngày, S đem cây máy vi tính và, 01 ổ cứng máy vi tính đến cửa hàng sửa chữa, mua bán máy vi tính Hưng Thịnh do anh Lưu Trung Kiên ở thị trấn Thịnh Long làm chủ để bán. Do không biết S trộm cắp mà có nên anh Kiên đồng ý mua 01 cây máy vi tính với giá 1.100.000đ, còn ổ cứng anh Kiên không mua.

Đến sáng ngày 12/05/2017, S rủ anh Bùi Văn Luyện đi bán chiếc điện thoại Samsung Galaxy G355 tại cửa hàng điện thoại của anh Trần Văn Dương ở xã Hải Châu, huyện Hải Hậu, anh Dương không biết chiếc điện thoại do S trộm cắp mà có đã đồng ý mua với giá 600.000đ. Toàn bộ số tiền bán cho tài sản cho anh Kiên và anh Dương, S tiêu sài và mua ma túy sử dụng hết.

Sau khi phát hiện mất tài sản, bà Khuyên đã trình báo cơ quan Công an. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã phát hiện và làm rõ hành vi của S và ra lệnh bắt, khám xét khẩn cấp đối với S, thu giữ của S số tài sản còn lại gồm 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Guess, 01 ổ cứng máy vi tính, 01 máy ảnh nhãn hiệu Canon được đựng trong túi da màu đen, ngoài ra còn thu giữ của S 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 18Z1- 6799 do S sử dụng làm phương tiện phạm tội. Tại Cơ quan điều tra S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐ ĐG ngày 17/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Hải Hậu kết luận: 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Guess, 01 ổ cứng máy vi tính, 01 cây vi tính Neor Gah61m, 01 máy ảnh nhãn hiệu Canon, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy G355 màu trắng, có tổng trị giá 5.100.000đ (Năm triệu một trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố Mai Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm x, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2017.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Mai Văn S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 8 giờ, ngày 11/05/2017, lợi dụng sơ hở của bà Vũ Thị Khuyên. Mai Văn S đã trộm cắp của bà Khuyên 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Guess, 01 ổ cứng máy vi tính, 01 cây vi tính Neor Gah61m, 01 máy ảnh nhãn hiệu Canon, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy G355 màu trắng, có tổng trị giá 5.100.000đ (Năm

triệu một trăm nghìn đồng). Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được rõ hành vi phạm tội của mình.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, lười lao động, bản thân ngày 30/05/2002 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng; ngày 31/10/2007 bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 4 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 25/07/2008 bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 9 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 29/09/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản, bị cáo không lấy đó là bài học, tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 11/12/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Số tiền bán tài sản cho Kiên và anh Dương được 1.700.000đ, bị cáo đã ăn tiêu hết, quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường lại cho anh Kiên và anh Dương nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huy chương chiến sỹ vẻ nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[6] Với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên, xét cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo thành công dân có ích do gia đình, xã hội, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung, theo khoản 5 Điều 138 của Bộ luật Hình sự bị cáo còn bị phạt bổ sung từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ. Tuy nhiên, theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo cho thấy bị cáo nghiên ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập đang sống cùng với gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Đối với chiếc xe mô tô BKS 18Z1 -6799 là tài sản hợp pháp của ông Mai Văn Thái là bố đẻ S. Ông Thái không biết S dùng chiếc xe trên là phương tiện phạm tội. Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả cho ông Thái sử dụng là phù hợp.

[9] Đối với hành vi của anh Bùi Văn Luyện đi cùng S bán điện thoại Samsung Galaxy G355, anh Lưu Trung Kiên và anh Trần Văn Dương mua tài sản do S trộm cắp mà có. Quá trình điều tra đã xác định những người trên không biết hoặc không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên không xử lý bằng pháp luật là phù hợp.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Số tài sản bị cáo trộm cắp của bà Vũ Thị Khuyên đã được thu hồi và trả lại cho bà Khuyên. Về số tiền 1.700.000đ bị cáo bán tài sản cho anh Lưu Trung Kiên và anh Trần Văn Dương, bị cáo đã ăn tiêu hết. Quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình trả lại số tiền trên cho anh Kiên và anh Dương. Sau khi bà Khuyên, anh Kiên và anh Dương nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Mai Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; điểm g, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Văn S 15(mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày 12/5/2017.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Mai Văn S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định (1 bản);
- VKSND tỉnh+huyện (2bản);
- Công an huyện Hải Hậu (1 bản);
- Thi hành án phạt tù (2 bản);
- Chi cục thi hành án dân sự (1 bản);
- UBND TT Thịnh Long (1 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Lưu hồ sơ + VP (2 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Ái